

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1057/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 27-11-2017

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 97/2017/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án sơ thẩm số 72/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2604/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hàng Tú H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường A, Phường 10, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trương Minh M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Ông Trương Minh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* Nguyên đơn bà Hàng Tú H trình bày:

Bà và ông Trương Minh M tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận C vào năm 2008. Chung sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 8/2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Minh M.

Về con chung: Có một con chung tên B, nam, sinh ngày 03/8/2009 bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trương Minh M trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Hàng Tú H về quá trình chung sống, con chung, tài sản chung. Ông thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Có một con chung tên B, nam, sinh ngày 03/8/2009. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 72/2017/HNGĐ-ST ngày 19/6/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hàng Tú H và ông Trương Minh M được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183, Quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2008 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Có một con chung tên B, nam, sinh ngày 03/8/2009. Giao trẻ B cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/7/2017, ông Trương Minh M nộp đơn kháng cáo bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên B với lý do bà H không có tình thương đối với trẻ, không chăm sóc con, không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý phúc thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Tại Bản ghi nhận ý kiến ngày 23/01/2017, ý kiến của trẻ B muốn sống với bà Hàng Tú H. Nhận thấy bà H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cấp sơ thẩm giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Minh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trương Minh M kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, cấp phúc thẩm không xét.

Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 183 ngày 27/11/2008 của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân giữa bà Hàng Tú H và ông Trương Minh M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống có một con chung tên B, sinh ngày 03/8/2009.

Xét kháng cáo của Trương Minh M yêu cầu được nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với con chung, bà Hàng Tú H và ông Trương Minh M đều có tình yêu thương con như nhau, đều muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Đây là yêu cầu chính đáng xuất phát từ tình cảm thật sự nên việc cả hai cùng thể hiện ý chí muốn được nuôi con cũng là tất yếu. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Theo bà H khai, bà có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập hàng tháng. Bản thân ông M cho biết ông cũng có điều kiện tốt đảm bảo cuộc sống cho con. Tuy nhiên, như trên đã nhận định, việc giao con cho ai nuôi đều phải vì lợi ích của trẻ.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu B có một thời gian sống cùng với mẹ. Tại Bản ghi nhận ý kiến ngày 23/01/2017 (BL 41), cháu Đạt có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét bà H đang công tác tại bệnh viện có thu nhập ổn định, và có nghề nghiệp là điều dưỡng nên xét về điều kiện chăm sóc con bà H có nhiều thuận lợi.

Mặt khác, cháu B sống với mẹ từ nhỏ, hiện nay nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống với mẹ nghĩ nên giao cháu B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo ông Trương Minh M yêu cầu nuôi con chung là không có cơ sở chấp nhận, nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên đương sự kháng cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Minh M.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 72/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

3. Về án phí phúc thẩm:

Ông Trương Minh M phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0030241 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Ông Trương Minh M đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- Tòa án nhân dân H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. N;
- UBND Phường 10, Quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên